

KẾ HOẠCH TUẦN II

Chủ đề nhánh: Các bạn của bé

Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ 15/09 - 19/09/2025)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi và 1 vài đặc điểm của các bạn trong lớp. Trẻ nhớ tên bài tập, từng động tác bài thể dục sáng. Biết tên góc chơi và đồ chơi ở các góc.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ của trẻ. Trẻ tập đúng, đều từng động tác bài thể dục sáng. Rèn kỹ năng chơi và sử dụng đồ chơi cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ chơi đoàn kết với bạn. Trẻ hăng hái luyện tập. Chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn và biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Một số câu hỏi về chủ đề, búp bê, bộ xâu vòng, tranh về các bạn.
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ.
- Đồ dùng, đồ chơi ở các góc.

III. Tổ chức các hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ- Trò chuyện	* Đón trẻ: - Cô ân cần vui vẻ khi đón trẻ vào lớp và nhắc trẻ chào hỏi lễ phép. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, trang phục của trẻ cho phù hợp. * Trò chuyện: Nội dung dự kiến. - Cho trẻ xem tranh về các bạn, trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp: Tên bạn, đặc điểm, giới tính, tình cảm .. - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với các bạn trong lớp. - Cô gợi ý cho trẻ vào chơi với đồ chơi ở các góc. - Cô quan sát giúp đỡ trong khi trẻ chơi. - Hết giờ cô cho trẻ cất đồ chơi vào nơi quy định. * Những sự kiện nổi bật trong tuần:				
	Tập bài: “Tay em” - Khởi động: Cô cho trẻ đi đều nhanh dần, chạy nhanh chậm dần, đi chậm sau đó đứng thành vòng tròn dẫn đều. - Trọng động: + Động tác 1: Hô hấp: “Thổi nơ” + Động tác 2: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, trẻ đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”.				

Thể dục sáng	Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!” Tập 3-4 lần). + Động tác 3: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai. Cô nói: “Đồng hồ tích tắc”, trẻ làm động tác nghiêng về 2 bên, bên phải rồi bên trái. (Tập mỗi phía 2 lần). + Động tác 4: “Hái hoa”. Đứng tự nhiên. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên.(Tập 2-3 lần) - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi tự do nhẹ nhàng trong phòng tập.				
Dạo chơi ngoài trời	HĐCCĐ - Trò chuyện về nhu cầu dinh dưỡng của bé - TCVD: Sáng dậy sớm	HĐCCĐ - Bé chơi với giấy - TCVD: Bóng tròn to.	HĐCCĐ - Đôi bàn tay của bé - TCVD: Dung dăng dung dẻ	HĐCCĐ - Quan sát, trải nghiệm vườn rau của bé - TCVD: Gieo hạt.	HĐCCĐ - Trò chuyện bạn trai bạn gái. - TCVD: Tập tầm vông.
Chơi tự do: Chơi với đồ chơi trên sân trường.					
Chơi tập có chủ định.	NB: - Các bạn của bé -TCVD: dung dăng dung dẻ	ĂN -VDTN: “Lời chào buổi sáng -NH: Nụ cười xinh - TCVD: trời nắng trời mưa	TH: -Di màu áo cho bạn - TCVD: Chi chi chành chành	VH: -Thơ: bạn mới - TCVD: Lộn cầu vòng(L- N)	VĐ -Tung- bắt bóng cùng cô - TCVD: Đá bóng - NH: Nụ cười xinh
Chơi tập các góc	- Cho trẻ đi xung quanh lớp và gọi tên các góc chơi * Góc búp bê: - TC thao tác vai: “Nấu ăn, cho bé ăn” - Góc hoạt động với đồ vật: - Xếp hình: Xếp đường đi, xây nhà * Góc sách truyện: - Góc xem tranh: Xem tranh, ảnh về chủ đề * Góc montessori: đồ dùng giáo cụ của montessori cho trẻ: như hạt, dây buộc, kéo khóa. * Trò chuyện: Cô cho trẻ hát bài: “Đi dạo” và đến các góc chơi. Cô giới thiệu tên góc chơi, tên đồ chơi, cách chơi và kết hợp hỏi trẻ: Đây là đồ chơi gì? Dùng để làm gì? Tranh vẽ ai đây? Cô giáo đang làm gì? Còn tranh này vẽ gì?lớp mình là lớp mấy tuổi... Cô hướng trẻ về các góc chơi mà trẻ thích. * Quá trình chơi: Cô quan sát và động viên từng trẻ, giúp trẻ khi cần thiết và là người bạn chơi cùng với trẻ, đặt câu hỏi: + Con đang làm gì?				

	+ Nấu gì? cho ai ăn? + Tranh vẽ ai đây? Đang làm gì? + Còn tranh này vẽ gì? Lớp mình là lớp mấy tuổi?... + Con thích chơi với đồ chơi nào nhất? - Trong khi trẻ chơi cô động viên trẻ, cô có thể đổi góc chơi cho trẻ để tránh nhàm chán. * Kết thúc giờ chơi: Cô động viên trẻ và hướng dẫn trẻ cất đồ chơi				
Chơi tập buổi chiều	- TCVD: Nu na nu nống(L- N). - Hướng dẫn rèn kỹ năng rửa mặt cho trẻ	- TCVD: Sáng dậy sớm. - Bé yêu thơ : Bạn mới	- TCVD: Lộn cầu vòng. - LQBT: Bé đi nhà trẻ	- TCVD: Tập tầm vông. - Dạy trẻ nhận biết kí hiệu ca cốc	- TCVD: Bóng tròn to. - Bé tìm hiểu cảm xúc của bản thân (sel)
	Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ở các góc.				
Vệ sinh- Trả trẻ	- Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe, hành vi, trạng thái và cảm xúc bất thường của trẻ ở lớp.				

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2025

I. Mục đích:

- Biết bảo vệ và chăm sóc cây, chơi đoàn kết với các bạn. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô. Giáo dục trẻ có thói quen rửa mặt sạch sẽ, có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể và ăn uống đủ chất, chăm tập thể dục.

II. Chuẩn bị:

- Khăn mặt ẩm có kí hiệu riêng đủ cho trẻ, được treo trên giá khăn, chậu đựng khăn

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Trò chuyện về nhu cầu dinh dưỡng của bé - Cô cùng trẻ hát” Mời bạn ăn” hỏi trẻ + Để các con lớn lên và khỏe mạnh thì 1 ngày cơ thể các con cần cung cấp các chất dinh dưỡng gì? + Cô đố các con, các chất dinh dưỡng đó có trong đâu? (nếu trẻ không nói được cô gợi ý cho trẻ nói) - Cho trẻ kể tên các món ăn mà trẻ thích (các món ăn hàng ngày mà trẻ được ăn. Nếu trẻ không nói được cô gợi ý cho trẻ nói; cơm, thịt, rau, hoa quả, sữa...) - Con nhớ uống nước khi mình khát và uống nước sau khi ăn xong. + Đố các con nếu mình bỏ ăn không chịu ăn thịt, ăn cá, không chị ăn trái cây, không chịu ăn canh ...thì điều gì sẽ xảy ra? - Đúng đó khi mình không ăn đủ các chất dinh dưỡng thì cơ thể sẽ yếu, mệt mỏi, không chơi đùa, học tập cùng với các bạn được.. + Vậy muốn khỏe mạnh, mau lớn, thông minh học giỏi mình phải làm gì nào?=> Giáo dục trẻ hàng ngày cần phải ăn đủ các chất Dinh dưỡng, ăn hết xuất hợp vệ sinh và kết hợp với tập thể dục thì cơ thể mới khỏe mạnh thông minh...	- Trẻ hát cùng cô. - Trẻ nghe và trả lời cô. - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ chơi. - Trẻ trả lời.

b. TCVD: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu tên trò chơi, các chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: Đồ chơi trên sân trường... 2. Chơi tập có chủ định: <i>Nhận biết phân biệt Các bạn của bé</i> a. HĐ1: Gây hứng thú. - Cho trẻ chơi TC: Ai nhanh miệng nhanh tay. Cô nói đến bộ phận nào trên cơ thể trẻ nhanh nói tên lại và chỉ vào bộ phận đó,... Và dẫn dắt vào bài. b. HĐ2: ND Trọng tâm. - Các con đến lớp gặp những ai? - Bạn nào biết tên cô giáo lớp mình? - Cô giới thiệu tên của cô. - Cho trẻ giới thiệu tên của mình.(Có thể cho trẻ nói sở thích của trẻ..) - Cô giới thiệu và hỏi trẻ về tên đặc điểm của các các bạn trong lớp: + Đây là bạn nào? + Bạn mặc trang phục gì? + Bạn là bạn trai hay bạn gái? Vì sao? + Bạn... đâu? Bạn Là bạn trai hay bạn gái? -> Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn. -TC: Ai nhanh hơn + Cách chơi: cô gọi tên trẻ, các bạn chỉ và nói tên của bạn mà cô đã gọi.... - TC: Bạn nào đã đi chôn - Cách chơi: Cô cho trẻ nhận biết và gọi tên từng bạn trong lớp, sau đó cô cho cả lớp nhắm mắt lại và dẫu 1 bạn đi sau đó cả lớp mở mắt cô hỏi trẻ thiếu bạn nào ai trả lời đúng được thưởng 1 tràng pháo tay. c. HĐ3: kết thúc : - Cho trẻ hát bài hát dạo chơi và đi ra ngoài * TCVD: Dung dăng dung dẻ - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần 3. Chơi tập buổi chiều. a. TCVD: Nu na nu nống(L-N) - Cô cho trẻ chơi 2-3 b. Hoạt động 2: Hướng dẫn rèn kỹ năng rửa mặt cho trẻ Cho trẻ xem đoạn phim nói về khuôn mặt bản - Đoạn phim có những hình ảnh gì? - Khi mặt bản thì điều gì xảy ra? Mặt bản sẽ làm chúng mình	- Trẻ trò chuyện với cô. - Trẻ chơi. - Trẻ hát - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ trò chuyện - Trẻ chơi - Trẻ xem
---	--

bị đau mắt, bị các bệnh ngoài da và khuôn mặt của chúng mình sẽ rất xấu xí. - Rửa mặt sạch giúp gì cho chúng mình? - Chúng mình rửa mặt khi nào? - Cô chốt: Đúng rồi, rửa mặt sẽ giúp cho khuôn mặt của chúng mình sạch sẽ, hồng hào và xinh xắn. Vì vậy chúng mình phải rửa mặt sạch khi mặt bẩn, sau khi ngủ dậy, sau khi ăn để phòng tránh bệnh đau mắt, bệnh ngoài da và để khuôn mặt của con sạch sẽ, trắng hồng. - Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con rửa mặt theo đúng quy trình nhé. * Hướng dẫn quy trình rửa mặt - Cô làm mẫu: 2 lần - Lần 1: Không giải thích. - Lần 2: Vừa làm vừa giải thích cách rửa mặt. Trước khi rửa mặt phải xắn tay áo và rửa tay sạch sẽ. <i>Bước 1:</i> Cô trải khăn lên hai tay, đỡ khăn bằng lòng bàn tay và cổ tay. <i>Bước 2:</i> Cô dùng ngón trỏ trái lau mắt trái, lau từ đầu mắt đến đuôi mắt, dùng ngón trỏ phải lau mắt phải lau từ đầu mắt đến đuôi mắt. <i>Bước 3:</i> Cô dịch khăn lên phía trên lau sống mũi, dịch khăn lau miệng, cằm. <i>Bước 4:</i> Cô gấp đôi khăn lau chán, má từng bên. <i>Bước 5:</i> Cô gấp đôi khăn lần nữa lau gáy, cổ. <i>Bước 6:</i> Cô lật mặt sau khăn, tay trái lấy một nửa khăn ngoáy lỗ tai và lau vành tai trái, tay phải dùng nửa khăn còn lại ngoáy lỗ tai và lau vành tai phải. <i>Bước 7:</i> Cô dùng mép góc khăn ngoáy 2 lỗ mũi. - Cô rửa mặt xong rồi, các con thấy mặt cô như thế nào? - Cô rửa mặt có mấy bước? Cho 1 trẻ lên làm thử.	- Trẻ trả lời - Trẻ quan sát
--	---

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Bé chơi với giấy - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng và hỏi trẻ: + Trên tay cô có gì? + Đây là tờ giấy đã sử dụng chưa? + Các con có biết từ tờ giấy này cô làm được cái gì nhé? + Cô dùng làm quạt: Phe phẩy? + Cô cho trẻ làm quạt. Hỏi trẻ : Các con thấy có mát không? - Từ tờ giấy cô còn gấp làm pháo nổ, vo tròn làm quả bóng để tung bắt bóng, đá bóng nữa. + Cô cho trẻ chơi. - Giáo dục trẻ khi chơi xong phải cất đồ chơi vào rổ tránh vứt giấy bừa ra sân làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường. b. TCVD: Bóng tròn to - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đu quay, cầu trượt... 2. Chơi tập có chủ định: a.HĐ 1: gây hứng thú: - Cô mở cho trẻ nghe giai điệu của bài hát và cho trẻ đoán tên bài hát và tên tác giả. b. HĐ 2: VĐTN: Lời chào buổi sáng - Đề bài hát được sinh động hơn, hôm nay cô sẽ dạy các con vận động minh họa nhé - Dạy trẻ vận động - Cô làm mẫu các con chú ý xem cô làm nhé + lần 1 cô làm mẫu + Lần 2: Cô làm mẫu chậm (không nhạc) Phân tích động tác "Con chào bố ạ, con chào mẹ yêu" các con lần lượt đưa từng tay vào ôm trước ngực " Con đi học nhé, chiều con lại về" Các con dậm chân tại chỗ kết hợp với vung tay nhịp nhàng theo nhịp bài hát - Cho trẻ thực hiện + Cô vận động cùng cả lớp lần 1 có nhạc + Cô vận động cùng cả lớp 2 lần không nhạc (Sửa sai cho trẻ) + Cô cho trẻ tập theo tổ, nhóm, cá nhân - Giáo dục trẻ chào hỏi lễ phép với người lớn Nghe hát: Nụ cười xinh (nhạc sỹ phan văn minh)	- Trẻ chơi. - trẻ trả lời. - Trẻ thực hiện - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi. - Trẻ nghe. -Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện

- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả - Có bạn nào biết bài hát này nên hát cho các bạn cùng nghe nào? (nếu trẻ thuộc mời trẻ lên hát) - Cô hát lần 1 + điệu bộ, cử chỉ, nét mặt - Hỏi trẻ tên bài hát? - Cô hát lần 2 kết hợp múa minh họa - Các con thấy giai điệu của bài hát vui tươi hay nhẹ nhàng? - Cô hát lần 3 kết hợp với múa minh họa - Cô hát lần 4 Cho trẻ hưởng ứng cùng cô - Giáo dục trẻ giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ c. HĐ3: Kết thúc - Cô nhận xét động viên khuyến khích trẻ * TCVD: Trời nắng trời mưa - Trẻ chơi cùng cô và các bạn 2-3 lần 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. LQBT: Bạn mới - Cô đọc đoạn trích, hỏi trẻ tên bài thơ. - Cô đọc cho nghe. Đàm thoại - Cô cho cả lớp đọc dưới các hình thức khác nhau. - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết với bạn * Chơi tự chọn: - Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ nghe - Trẻ xem cô biểu diễn và hưởng ứng cùng cô - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ chơi. -Trẻ nghe cô đọc thơ -Trẻ đọc -Trẻ chơi
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

.....

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

.....

Thứ 4 ngày 17 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Trẻ biết tên gọi đặc điểm của ngón tay, tác dụng của tay, ngón tay . Trẻ biết di màu đẹp, không chườm ra ngoài, biết cách cầm bút di màu Trẻ thuộc bài thơ, đọc thơ rõ ràng, không ngọng lắp.

- Rèn kỹ năng nhận biết phát triển ngôn ngữ, trả lời nhanh nhẹn, phân biệt tay trái-phải.

Rèn kỹ năng cầm bút, kỹ năng tô màu.

Rèn kỹ năng nghe, ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ.

- Biết chăm sóc bảo vệ, vệ sinh sạch sẽ cá nhân. Trẻ yêu ca hát. Hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- - kính núp, gương, lược...

- Vở tạo hình, bút màu

- Tranh thơ

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Đôi bàn tay của bé (PPGDTT) Cho trẻ đi dạo và trò chuyện về thời tiết và cảm nhận khi đứng trên sân trường - Cho trẻ chơi trò chơi " dấu tay" Tìm hiểu đôi bàn tay của bé - Các bé hãy cùng quan sát đôi bàn tay của mình và đưa ra nhận xét về đôi bàn tay? (Cô gọi 1-2 trẻ lên nhận xét, bổ sung) - Cô cho trẻ quan sát bàn tay thật của cô giáo + Cô có gì đây? Cô có mấy tay? - Khi cô úp bàn tay thì các con nhìn thấy gì? - Khi cô ngửa bàn tay thì các con nhìn thấy gì ? + Đây là gì? + Các ngón tay)Một bàn tay có mấy ngón? Cô cho trẻ đếm). +Tên gọi của từng ngón tay là gì? (Cô chỉ cho gọi lớp kể tên) + Ngoài các ngón tay ra thì tay còn có gì đây? (các đốt ngón tay và móng tay) - Các con sờ xem móng tay thế nào nhỉ (cứng) => Chúng ta có mu bàn tay, lòng bàn tay,các ngón tay, đốt ngón tay kể ngón tay,móng tay. Hàng ngày các bé hay giữ gìn cho đôi bàn tay luôn sạch sẽ và thường xuyên cắt móng tay"	- Trẻ đi và trò chuyện cùng cô. - Trẻ chơi . - Trẻ trả lời. - trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe.

- Cô cho trẻ quan sát so sánh bàn tay của người lớn và bàn tay trẻ nhỏ (Bàn tay của cô và bàn tay của 1 bạn) * Cô tạo ra tình huống làm rơi đồ chơi xuống đất rồi không dùng tay mà dùng chân để nhặt lên , cô yêu cầu trẻ lên dùng chân để nhặt đồ chơi lên , cô cho trẻ cùng nhận xét .. => Chân có chức năng dùng để đi lại, chạy,nhảy, còn tay có chức năng cầm nắm. Nếu thiếu đi đôi bàn tay chúng ta sẽ khó khăn khi làm mọi việc. có những bạn kém may mắn không có đôi bàn tay của mình các con nhớ giúp đỡ các bạn này nhé - Cô nói đôi bàn tay giúp chúng ta rất nhiều việc ăn uống , học hành, Đôi bàn tay còn thể hiện tình yêu thương nữa đấy (cô vuốt má 1 vài bạn như thế này là cô rất yêu quý các bạn đấy . b.Trò chơi : Chi chi chành chành -Cô nói tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2- 3 lần c. Chơi tự do: Trẻ chơi đồ chơi trên sân. - Cô bao quát hướng dẫn trẻ chơi 2. Chơi tập có chủ định: Tạo hình: Di màu áo cho bạn a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cô cho trẻ đọc thơ bài: Bạn mới. Dẫn dắt vào bài b.HĐ 2: Trọng tâm - Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu và đàm thoại cùng trẻ về bức tranh: + Tranh vẽ ai? + Màu tranh như thế nào? - Cô làm mẫu 1 lần và phân tích cách làm mẫu . - Cô cho trẻ tô màu (Cô quan sát và giúp đỡ trẻ) cô hỏi trẻ. + Con đang làm gì? * Trưng bày và nhận xét sản phẩm + Nhận xét sản phẩm động viên khen trẻ và cho trẻ ra chơi c. HĐ 3: Kết thúc: - Cô nhận xét, động viên khen trẻ * TCVD: Dung dăng dung dẻ - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Lộn cầu vòng(L-N) - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. LQBT: Bé đi nhà trẻ - Cô giới thiệu tên bài thơ. Cô cho trẻ đọc nếu trẻ biết	-Trẻ so sánh - Trẻ nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ đọc - Trẻ quan sát. -Trẻ mang tranh lên trưng bày -Trẻ chơi -Trẻ chơi -Trẻ nghe
---	---

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. Đọc cho trẻ nghe - Trò chuyện về bài thơ - Cô cho trẻ đọc cùng cô 3-4 lần - Giáo dục trẻ biết ngoan ngoãn khi đi lớp.. - Cô đọc lại 1 lần. Cho trẻ nhắc lại tên bài thơ. c. Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ở các góc. Cô bao quát và hướng dẫn trẻ chơi	-Trẻ đọc -Trẻ chơi
--	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

Thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, đặc điểm nổi bật của rau xanh, biết tên các loại cây có trong vườn rau. biết lợi ích của rau, nhớ tên trò chơi.. Nhớ tên bài thơ, tên tác giả và thuộc bài thơ. Nhớ kí hiệu ca cốc của mình, phân biệt ca cốc của mình với các ca cốc của bạn.
- Phát triển khả năng quan sát và mở rộng vốn từ cho trẻ, biết cách chơi trò chơi. Rèn kĩ năng ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ. Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ.
- Biết chăm sóc cây, biết ăn rau xanh tốt cho sức khỏe. Chú ý trong giờ, đọc thơ to, rõ ràng. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Vườn rau của bé, dụng cụ chăm sóc cây.
- Tranh thơ
- Ca cốc của trẻ, kí hiệu ca cốc.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Quan sát, trải nghiệm vườn rau của bé - Cô cho trẻ đi dạo, hướng trẻ đến quan sát vườn rau - Cô giới thiệu và hỏi trẻ: + Cô và các bạn đang đứng ở đâu? + Trong vườn rau con biết những loại rau gì?	- Trẻ quan sát. - trẻ trả lời

+ Rau đỏ có màu gì? + Rau dùng để làm gì? + Muốn rau xanh tốt chúng ta phải làm gì? + Ngoài những loại rau trên còn có những cây gì trong vườn rau... - GD trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây, cô cùng trẻ tưới cây. b. TCVD: Gieo hạt - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi c. Chơi tự do: Đồ chơi ngoài sân trường. - Cô bao quát trẻ chơi 2. Chơi tập có chủ định: Thơ: Bạn mới a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cho trẻ hát bài: Đi nhà trẻ và hỏi trẻ: - Con vừa hát bài gì? Bài hát nói về ai b. HĐ 2: ND Trọng tâm: - Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1 và hỏi trẻ tên bài? - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. - Đàm thoại: (theo tranh) - Cô vừa đọc bài thơ gì ? - Bạn mới đến trường như thế nào? - Em đã làm gì để giúp bạn ? - Cô giáo làm gì khi thấy em chơi vui với bạn? -> Giáo dục: Ở trường mầm non có rất nhiều bạn, các con phải biết giúp đỡ bạn và yêu thương bạn. Dạy trẻ đọc thơ - Cho cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần - Tổ- nhóm- cá nhân trẻ đọc. - Khi trẻ đọc cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô hỏi lại trẻ tên bài thơ gì ? - Cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần nữa - Giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn không tranh giành đồ chơi, không xô đẩy nhau. c. HĐ 3: Kết thúc. - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ * TC: Lộn cầu vòng(L-N) - Trẻ chơi 2- 3 lần. Chuyển HĐ tiếp theo 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Tập tầm vông - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Dạy trẻ nhận biết kí hiệu ca cốc.	- Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi. - Trẻ hát. - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Trẻ chơi. - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát.
--	---

- Các con ơi để uống được nước các con cần có gì để uống? - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm cốc, nhận đúng ký hiệu cốc của mình. Cô phát cốc cho trẻ và cho trẻ nhận dạng ký hiệu của mình, cô cho lần lượt trẻ cầm cốc và nói tên ký hiệu của mình, cô đến từng trẻ và hỏi tên ký hiệu của trẻ cô hỏi trẻ: + Cháu đang cầm gì? + Cốc của cháu có ký hiệu gì? + Cháu có thích cái cốc này không? - Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng của mình và của bạn. c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc. - Cô bao quát và hướng dẫn trẻ chơi	- Trẻ thực hiện. - Trẻ trả lời - Trẻ chơi.
--	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

Thứ 6 ngày 19 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, một số đặc điểm của bạn trai, bạn gái trong lớp. Trẻ biết Tung - bắt bóng cùng cô. Trẻ biết được cảm xúc của con người vui, buồn qua nét mặt, cử chỉ.
- Rèn kỹ năng quan sát, phân biệt giới tính, nghe hiểu trả lời câu hỏi của cô. Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, nhận xét và thể hiện những cảm xúc của mọi người xung quanh. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bản thân. Trẻ thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh và kiềm chế được cảm xúc tiêu cực. Chơi đoàn kết với các bạn trong lớp.

II. Chuẩn bị:

- Bạn trai bạn gái trong lớp
- Bóng nhựa, vạch chuẩn, xác xô.
- Tranh cảm xúc của bé.

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: trò chuyện bạn trai bạn gái - Cô cùng trẻ đi dạo. Trò chuyện hít thở không khí - Cho trẻ cầm tay nhau đứng thành vòng tròn. Đố trẻ tìm bạn, khi cô đọc tên. Bạn ... là bạn gái hay bạn trai? Vì sao? - Bạn trai và bạn gái có đặc điểm gì? Khi chơi với bạn chúng mình phải ntn? - GD trẻ chơi đoàn kết với bạn, biết giữ gìn thân thể..... b. TCVD: Tập tầm vông - Cô giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi 2-3l c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ. 2. Chơi tập có chủ định: VĐ: Tung- bắt bóng cùng cô TCVD: Đá bóng a. HĐ 1: Gây hứng thú - Cô cùng trẻ trò chuyện cùng trẻ về thời tiết....để kiểm tra sức khỏe trẻ. b. HĐ 2: Nội dung trọng tâm * KĐ: Cho trẻ đi theo hiệu lệnh cùng cô sau đó đứng vòng tròn. *TĐ: + BTPTC- ĐT1: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”. Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!”. - ĐT2: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai, nghiêng về 2 bên, - ĐT 3: “Hái hoa”. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên. * VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô. - Cho trẻ quan sát đồ dùng cô chuẩn bị. Hỏi trẻ có thể hoạt động như thế nào? Cho trẻ thực hiện - Cô làm mẫu lần 1. Cô làm mẫu lần 2 + Giải thích: 2 Cô ; 1 cô cầm bóng đứng đối diện nhau khi có hiệu lệnh tung bóng cô cầm bóng sẽ tung bóng về phía cô thứ 2. Cô thứ 2 có nhiệm vụ đưa tay ra đón và bắt bóng của cô thứ 1. - Trẻ thực hiện: Cho từng trẻ, nhóm thực hiện. (Cô quan sát, nhắc trẻ mắt nhìn thẳng, sửa sai cho trẻ kịp thời, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.) - Cho 1 trẻ lên thực hiện lại 1 lần. Hỏi trẻ tên vận động - GD trẻ: Thường xuyên vận động giúp cơ thể khỏe mạnh.	- Trẻ quan sát và trả lời cô. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi - Trẻ nghe và vận động. - Trẻ tập - Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện. - Trẻ nghe

*TC: Đá bóng: Cô hướng dẫn trẻ cách chơi, luật chơi + Cho trẻ chơi 2-3 lần, khuyến khích trẻ chơi. c. HĐ 3 Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập. * NH: Nụ cười xinh: trẻ nghe nhạc và hưởng ứng theo nhạc 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Bóng tròn to. - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Bé tìm hiểu cảm xúc của bản thân (sel) - Cô kể cho trẻ nghe 1 mẫu chuyện nhỏ, kết hợp xem tranh - Cô hỏi trẻ: Con nhìn được hình ảnh em bé đang làm gì ? + Khi nào thì các con sẽ vui? Khi nào các con thấy buồn? + Con thích vui hay thích buồn? - Cô cho trẻ chọn tranh tương ứng với yêu cầu của cô(Khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn). Cô giáo dục trẻ về cảm xúc tích cực trong mọi hoạt động. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi.(sel) c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc. - Cô bao quát trẻ chơi	- Trẻ chơi - Trẻ nghe nhạc - Trẻ chơi cùng cô - Trẻ nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chơi
--	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

.....

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

.....

.....

3. Kiên thức, kỹ năng:

.....

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ 7 ngày 20 tháng 9 năm 2025

I. TÊN HOẠT ĐỘNG:

*** Hoạt động chính trong ngày:**

- DCNT: Dạo chơi ngoài sân trường. TCVD: Năm ngón tay ngoan
- NB: Ôn nhận biết các bạn của bé
- CTBC: TCVD: trời nắng trời mưa. Ôn nhận biết kí hiệu ca cốc

II. CÁCH THỰC HIỆN:

Thời gian	Hoạt động
6h 30-7h45	Đón trẻ, chơi, trò chuyện
7h45- 8h	Điểm danh trẻ
8h – 8h 15	Thẻ đục sáng : Tập bài: “Tay đẹp”
8h15 – 8 h40	DCNT: Dạo chơi ngoài sân trường. TCVD: Năm ngón tay ngoa
8h40 – 9h00	NB: Ôn nhận biết các bạn của bé
9h00 - 9h45	Chơi tập ở các góc: + Góc thao tác vai: Bé em, cô giáo.. + Góc nghệ thuật: Vẽ , hát + Góc thư viện: Xem tranh, đọc sách truyện,... + Góc Montessori: cài cúc áo, khuy,.. kéo khóa... + Góc hoạt động với đồ vật: Bé xâu vòng, xếp chồng,.....
10h - 11h	Ăn bữa chính
11h - 14h	Ngủ trưa
14 h-14h15	Ăn xế
14h15 - 15h	TCVD: trời nắng trời mưa. Ôn nhận biết kí hiệu ca cốc
15h - 16h	Ăn bữa chiều.
16h – 17h	Vệ sinh trẻ, chuẩn bị tư trang cho trẻ ra về

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....

.....

.....

.....

ĐÃ KIỂM TRA

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' or 'Z' shape with a long horizontal stroke extending to the right.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Châu